

Số: 112/2021/QĐST- HNGĐ

Nho Quan, ngày 21 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Thị H, sinh năm 1975.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện N, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Đức T là ông Đặng Văn D - Văn phòng luật sư Đặng Dư và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Nho Quan (Agribank):

Địa chỉ phố Phong Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Do ông Vũ Đức T1 là đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 649 ngày 13/7/2021.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Nho Quan - Phòng giao dịch khu vực Văn Phong (Agribank).

Địa chỉ: Xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Do ông Đinh Ngọc T2 - Giám đốc phòng giao dịch làm đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/7/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 35, 37, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 13 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 13 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị H và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Hai bên xác định có 01 con chung, cháu là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 10/9/2014. Khi ly hôn hai bên thoả thuận, chị H trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H 1.000.000^d/tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Hàng tháng anh T được phép thăm gặp con chung 2 lần vào chủ nhật tuần đầu tiên và chủ nhật tuần thứ ba của tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thoả thuận thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung - công nợ chung:

Các đương sự tự thoả thuận và đề nghị tòa án ghi nhận như sau:

2.2.1 Anh T sẽ được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản gồm: Diện tích đất ở 150 m² tại thửa đất số 225 tờ bản đồ số 01, địa chỉ xã LP, huyện N, tỉnh N mang tên Nguyễn Đức T và Quách Thị H và toàn bộ tài sản có trên diện tích đất. Diện tích đất ở 150 m² tại thửa đất số 229 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thôn S, xã L, huyện N, tỉnh N mang tên Nguyễn Đức T và toàn bộ tài sản có trên thửa đất. 01 máy cẩu phục vụ cho việc cầu gổ.

Chị H được anh T thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung, số tiền 520.000.000^d (Năm trăm hai mươi triệu đồng). Thời điểm thanh toán, lần 1 thanh

toán vào ngày 21/7/2021 là 300.000.000 đồng (đã thanh toán); lần hai vào ngày 31/12/2021 sẽ thanh toán số tiền 220.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thi hành hết số tiền 220.000.000 đồng theo thỏa thuận thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2.2 Anh T có trách nhiệm trả nợ và tất toán khoản vay của Agribank Việt Nam - Chi nhánh huyện Nho Quan số tiền 2 tỷ đồng nợ gốc và số nợ lãi. Tính đến 13/9/2021 là 1.650.000.000 đồng nợ gốc và 6.177.000 đồng tiền lãi, cho đến khi tất toán hợp đồng tín dụng số 3305LAV202100754 ngày 24/3/2021 đã ký với ngân hàng Agribank, nếu anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng agribank sẽ xử lý 2 hợp đồng thế chấp (Hợp đồng số 23032021/HĐTC ngày 23/3/2021, hợp đồng số 160320211/HĐTC ngày 16/3/2021) đã ký với anh T chị H để thu hồi nợ.

Chị H sẽ có trách nhiệm trả nợ và tất toán khoản vay tại Agribank phòng giao dịch khu vực Văn Phong theo hợp đồng tín dụng số 3305LAV 202101682 ngày 24/6/2021 đã ký với Agribank, dư nợ gốc còn lại đến 13/9/2021 là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 110.959 đồng.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 3305LAV202100754 ngày 24/3/2021 và hợp đồng tín dụng số 3305LAV 202101682 ngày 24/6/2021 đã ký giữa các bên.

2.3 Về quyền sử dụng đất canh tác chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Quách Thị H nhận chịu cả án phí thuận tình ly hôn cho cả hai người là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003259 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Trả lại chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp.

Về án phí chia tài sản, công nợ: Các đương sự đề nghị tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nên không phải chịu án phí. Trả lại cho chị Quách Thị H 94.515.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003260 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Anh Nguyễn Đức T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- THADS huyện Nho Quan;
- Ủy ban nhân dân xã LP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hứa Công Nguyên